

Văn bia Kim Linh tự (Cầu Binh) ở Gia Khánh, Gia Lộc, Hải Dương

ISSN: 2734-9195 15:30 29/10/2023

Nội dung của các văn bia là ghi khắc ghi phương danh của thập phương công đức xây dựng chùa, tô tượng, đúc chuông, tu sửa chùa. Bên cạnh đó là để ghi nhớ công đức của những người có đóng góp tiền, ruộng nhiều, nhân dân đồng ý bầu họ làm Hậu để phối thờ.

Nguyễn Văn Thịnh Học viên cao học, Đại học sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Bài viết đi vào biên dịch bốn văn bia của một ngôi chùa đã mất hoàn toàn nhưng may mắn văn bia còn giữ được bia đá. Từ nội dung của văn bia đó cung cấp thêm được một số thông tin liên quan đến chùa Kim Linh ở thôn Cao Dương, xã Gia Khánh, Gia Lộc, Hải Dương. Mặc dù hiện nay chùa không còn nữa, nhưng những nội dung trong văn bia liên quan đến việc trùng tu chùa, danh sách các thiện tín đóng góp xây chùa hoặc những bà Hậu được gửi giỗ vào chùa đều được sáng tỏ. Căn cứ vào đây có thể giúp cho gia đình dòng họ con cháu biết được ngày tháng giỗ chạp của tiên tổ. **Từ khóa:** chùa Kim Linh, Cầu Binh, bầu Hậu, Cao Dương, ký ký

1. Vài nét về chùa Kim Linh

Khu Cầu Binh thuộc địa phận thôn Cao Dương, xã Gia Khánh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xưa kia có chùa tên là Kim Linh. Chùa nằm bên bờ sông, không rõ được xây dựng từ khi nào, trải qua nhiều lần trùng tu ít nhiều vào thời Minh Mệnh, Thiệu Trị, Tự Đức, đến cuối thời vua Khải Định có Tuần phủ cử nhân là Nguyễn Văn Giáp cho chuyển chùa về hợp tự với chùa Linh Ứng (chùa gần đình Cao Dương).

Nhân dân địa phương còn giữ được 4 tấm bia đá được dựng dưới triều Nguyễn. Qua 4 tấm bia này có thể giúp nhận diện tình hình chùa Kim Linh trong lịch sử.

Tuy nhiên, căn cứ theo nội dung văn bia “Hậu ký bi ký” ghi chép: “vào ngày tốt tháng 11 năm Minh Mệnh thứ 2 (1821), Cai đội Hoàng Đình Ngẫu xã Cao Dương,

huyện Gia Lộc, phủ Ninh Giang công đức tiền tu sửa chùa Kim Linh”.

Trong văn bia Cầu Bình tự bi ký ghi chép: “Thôn Cầu Bình xã Cao Dương tổng Hội Xuyên huyện Gia Lộc Phủ Ninh Giang tỉnh Hải Dương những người đóng góp có Cai đội Hoàng Đình Ngung vợ là Vũ Thị Thanh sùng tu sửa điện vũ, hưng công phát tâm hằng sản chi xuất số tiền lớn, đến năm Nhâm Dần lại sửa chữa chùa, phủ nhà thờ đúc 3 quả chuông”.

Đặc biệt chùa Kim Linh được Tiến sĩ Nguyễn Quý Tân công đức tiền 1 quan để xây chùa. Tiến sĩ Nguyễn Quý Tân hay thường gọi là Nghè Tân, sinh năm 1814, tự là Đĩnh Trai, hiệu là Túy Tiên, biệt hiệu là Tản Tiên Đình Cư Sĩ. Ông sinh ra và lớn lên tại làng Thượng Cốc, tổng Hội Xuyên, huyện Gia Lộc, phủ Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (nay thuộc xã Gia Khánh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương). Ngay từ nhỏ, Nguyễn Quý Tân đã sẵn tư chất thông minh, làm thơ hay, đối đáp giỏi, sống có chí khí nên người trong vùng vinh danh là: Hải Đông thất quận hào kiệt (hào kiệt của 7 quận xứ Đông). Ông đỗ Đệ tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân năm 29 tuổi, làm quan tới chức tri phủ, thanh tra liêm sát quan lại Bắc Kỳ. Nguyễn Quý Tân là người trực tính, thân dân, ưa làm việc thiện, sống liêm khiết, thanh cao, được người dân Thượng Cốc và thiên hạ nể phục, tôn kính.

2. Văn bia chùa Kim Linh

Như đã nói ở trên, hiện nay khu Cầu Bình làng Cao Dương dân làng còn giữ được 4 tấm bia liên quan đến chùa Kim Linh: bia 1: Nhâm Ngọ niên bi ký (bia khắc 2 mặt); bia 2: Hậu ký bi ký (bia khắc 2 mặt); bia 3: Kiều Bình tự bi ký (khắc 2 mặt, mặt sau khắc Kim Linh phủ chung ký); bia 4: Kí ký bi ký (bia khắc 2 mặt). Trong đó các văn bia ghi chép phương danh công đức của thập phương đàn na tín thí trong việc trùng tu xây dựng chùa. Ngoài ra, còn có loại hình văn bia gửi giỗ, ký Hậu cho cha mẹ.

Nội dung của các văn bia là ghi khắc ghi phương danh của thập phương công đức xây dựng chùa, tô tượng, đúc chuông, tu sửa chùa. Bên cạnh đó là để ghi nhớ công đức của những người có đóng góp tiền, ruộng nhiều, nhân dân đồng ý bầu họ làm Hậu để phối thờ.

Cai đội Bùi Quý Tòng, Phó tổng Nguyễn Đình Cử, Phó tổng xã Tăng Thượng.

Xá Chương Tuyển: Nguyễn Đức Triệt, Cai đội Phạm Quang Huy, Nguyễn Bá Thương.

Lý trưởng Tám xã Hoa Điểm. Lê Văn Tường xã Đông Cạn.

Hội chủ huyệnTứ Kỳ:

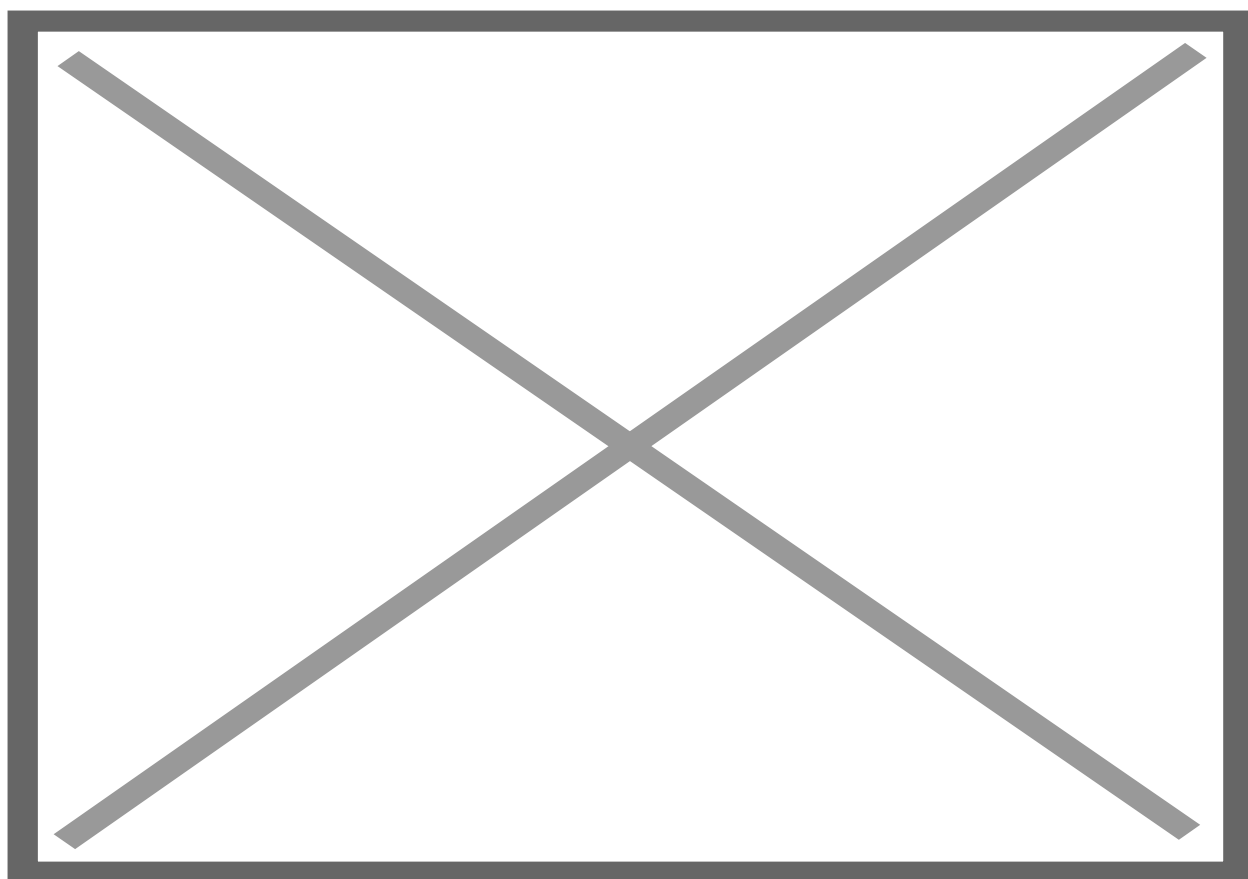
Cai tổng Phạm Đình [] xã Hồng Xá, Nguyễn Khắc Tuân, Phạm Quang Điển, Lý trưởng Nguyễn Đình Tuấn, Đặng Viết Thông, Bùi Quang Thạnh, Nguyễn Huy Không, Phạm Đình Toại, Vũ Đình Bân, Vũ Văn Quyền, Kiều Thị Thọ.

Lý trưởng Trung, Đoàn Đình Mỹ, Vũ Danh Nhị xã Quán Đào.

Lý trưởng Chiêm xã Phong Lâm, Phạm Đình Trọng xã Như Lâm. Nguyễn Đình Phụng xã Ngọc Lặc, Vũ Tiền, Phạm Đình Tứ xã Ninh [Xá].

Hội chủ xã Minh Châu, châu Vân Đồn, trấn Quảng An:

Nguyễn Đình Nghiễn, Nguyễn Đình Nghìn. Thanh Hà huyện cập [] xã Nguyễn Đình Sử. Nguyễn Bá Hoan xứ Hoa Cổ, châu Vạn Ninh, xã Phong Lưu, huyện Yên Hưng.



Bia số 2 a:

Hương trưởng Vũ Đăng Khuê công đức tiền 9 mạch; Nguyễn Khắc Tuân công đức tiền 9 mạch; Phạm Quang Điển công đức tiền 9 mạch;

Nguyễn Huy Bá công đức tiền 9 mạch; Nguyễn Đình Thản cung tiền 9 mạch; Tạ Hữu Lược công đức tiền 9 mạch; Phạm Đình Tân công đức tiền 9 mạch.

Thôn Tam Lang công đức:

Ông hậu Hợi công đức 9 mạch; Bà hậu Bảo công đức tiền 9 mạch;

Xã Yên công đức tiền 9 mạch; Xã Ngộ công đức 9 mạch; Ngoại Ngoại công đức cổ tiền 9 mạch.

Xã Quán Dương công đức:

Thầy Lí Mãi công đức tiền 1 quan; dân sống tại thôn Cầu Bình gửi gắm công đức tiền 1 quan; Phó Cảnh công đức tiền 1 quan.

Quan viên xã Cầu Cầu, tổng Phan Xá Tứ huyện Kì công đức tiền 10 quan, Lí Cơ công đức tiền 5 quan; lại có Lí Quyền xã Hồng Xá công đức tiền 1 quan.

Lí Bình xã Phan Xá công đức tiền 1 quan. Bà Thầy xã Cao La, tổng Ngọc Lâm [] công đức tiền 1 quan; Hội chủ Nguyễn Đình Vinh xã Trung Lập huyện Đường Hào phủ Bình Giang, Phó Tín cung tiền 1 quan. Di Văn Trí huyện Thanh Nữ công đức tiền 5 quan; các thợ thuyền xã Chân Dương, huyện Thượng Phúc, phủ Thường Tín công đức: Nguyễn Hữu Thế công đức tiền 5 quan.

Xã Từ Ô huyện Thanh Miện công đức:

Nguyễn Đình Lũ công đức tiền 5 quan; Danh Tú Vĩnh công đức tiền 5 quan; Danh Lí Lợi công đức tiền 1 quan; Danh Lí Nhắm công đức tiền 1 quan; Bà Lựu công đức tiền 1 quan; Trần Hữu Chân công đức tiền 1 quan; Bà Hai Sơn công đức tiền 2 quan.

Thôn Tam Lang huyện Tứ Kỳ công đức:

Nguyễn Đắc Lộc; Nguyễn Đình Công; Nguyễn Đình Chiến; Nguyễn Đình Huấn; Nguyễn Đình Thuyên công đức tiền 6 quan. Ông Lý [] phố An Lương châu Vạn Ninh công đức tiền 2 quan.

Thầy Cổ Vạn Trường Tranh công đức tiền 1 quan. Cả Hý công đức tiền 1 quan, Đồ Gián ở Hà Nam công đức 1 quan.

Cai Thô phố Bến Khuông huyện Đông Triều công đức tiền 2 quan. Ngày tốt tháng 4 năm Canh Dần Cai đội Hoàng Đình Ngung vợ là Vũ Thị Thanh sùng tu sửa điện vũ, hưng công phát tâm hằng sản chi xuất số tiền lớn, đến năm Nhâm

Hội chủ Đặng Thời Trung thôn Gia Bùi công đức tiền 12 quan; Phạm Hữu Bạc công đức tiền 9 mạch; Phạm Hữu Tiến công đức tiền 9 mạch. Phạm Văn Chân thôn Cao Triền cúng tiền 9 mạch; Nguyễn Đình Chấn công đức tiền 9 mạch; Phạm Đình Trân công đức tiền 9 mạch.

Thân phụ và Cai tổng công đức tiền 4 quan; Nguyễn Đình Ti công đức tiền 1 quan. Xã tỉnh công đức tiền 1quan.

Lập bia ngày 12 năm Thiệu Trị thứ 2 (1841)

Xã Đồng Bào:

Bìa số 4

[illegible]

□□□□, □□□ □□□ □□□ ?□□□ ? ,
□□□□□□□□□□□□□ .

Dịch nghĩa:

Toàn thể trên dưới kì lão, sắc mục toàn thôn Cầu Bình, xã Cao Dương, tổng Hội Xuyên, huyện Gia Lộc, phủ Ninh Giang, nhân việc làm sửa sang miếu mạo hội họp để bầu giỗ hậu, gặp thấy trong thôn mọi người làm hậu nên chỉ ruộng, tiền lưu giữ để gửi giỗ làm việc tế lễ và cùng với mọi người cung tiến tiền ruộng bao nhiêu tọa lạc nơi nào liệt kê khai ở phía sau:

Tiền Hương trưởng là Nguyễn Quý công tên tự là Thế Thịnh hiệu là Pháp Hoành, ngày giỗ là ngày 25 tháng Giêng, ruộng 2 thửa 5 sào tọa lạc tại xứ Đổng Chiêng lại cung tiến 5 quan tiền, phối thờ cùng bà Đỗ Thị Tuyển hiệu là Thiện Hoành, ruộng 2 mảnh 1 sào tọa lạc tại Đổng Nở xứ, phía Đông gần Văn Giang, phía Tây gần ruộng Giáp Đông.

Quý hậu Nguyễn Quý công tên chữ là Miêu thụy Huyền Minh, ngày giỗ vào ngày 7 tháng 2, một mảnh ruộng 6 sào tọa lạc tại xứ Bồ Đề, phía Đông gần ruộng giáp Thượng, phía Tây gần ruộng giáp Đông. Phối thờ Nguyễn Thị Út hiệu là Diệu Trinh, nhất trí bầu hậu lúc sống gồm có hai người gồm:

Trịnh Thị Tiểu hiệu là Từ Thiện, ruộng 2 thửa 4 sào tọa lạc tại xứ Đổng Nở, phía Đông gần sông lớn, phía Tây gần ruộng giáp Hương, lại cúng tiền 5 quan.

Nguyễn Thị Cát hiệu Thiện Phương, ruộng 2 thửa 4 sào, một thửa 2 sào tọa lạc tại xứ Đổng Dài, phía Đông gần Đổng Dài, phía Tây gần Đổng Chùa, 1 thửa 2 sào tọa lạc tại xứ Bồ Hòe, phía Đông gần [.....], lại cung tiến 5 quan tiền.

3. Tạm kết

Ngày nay chùa Kim Linh đã được nhập tự vào chùa Linh Ứng cùng thôn, tuy nhiên 4 bia đá thì được người dân chuyển vào đền Nguyễn. Liên quan đến việc bầu Hậu và ký kỵ trong văn bia theo như nguyện vọng của người xưa, nếu có thể thì nên chuyển bia vào chùa để nhà chùa theo ghi chép hàng năm làm giỗ cho Hậu.

Qua nội dung văn bia ở trên, mặc dù không biết rõ chùa Kim Linh được dựng từ khi nào, xong rõ ràng với việc trùng tu chùa được ghi chép rõ trong văn bia và danh sách những cá nhân công đức có thể khẳng định chùa Kim Linh cũng là một ngôi chùa thuộc hệ thống chùa làng của địa phương.

Văn bia ký kỵ (gửi giỗ và bầu Hậu) đã ghi chép rõ ràng ngày giỗ của tín thí, vì vậy nhà chùa nên cùng con cháu trong gia đình hàng năm cần nhớ đến việc

cúng giỗ cho các Hậu, để không phụ niềm mong mỏi của các Hậu khi còn sống là được gửi giỗ lên chùa.

Nguyễn Văn Thịnh - *Học viên cao học, Đại học Sư phạm Hà Nội*